TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày: 29-01-2019
"V/v: Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Tuất

Bà Trần Thị Quỳnh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2018/TLST-KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST- KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST- KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Tá Th, sinh năm 1953- Chủ doanh nghiệp tư nhân AH. Địa chỉ: D11/1E ấp 4, xã VLA, huyện BCh, thành phố HCM.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh năm 1957. Địa chỉ: 355 đường HH, phường 5, quận 10, Thành phố HCM. Chổ ở hiện nay: Tổ 1 VĐTg, xã VH, Thành phố NT, tỉnh KH (Theo hợp đồng ủy quyền được Phòng công chứng số 2- Sở tư pháp Tp Hồ Chí Minh chứng thực ngày 30/01/2018).

- Bị đơn: Công ty TNHH SAPT. Địa chỉ: Ấp TH, xã HN3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Võ Thanh T, sinh năm 1973. Trú tại: 230 khu phố 6, phường TT, thành phố BH, tỉnh ĐN.

(Bà Nguyệt có mặt, đại diện công ty TNHH SAPT vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/7/2018 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh Ng trình bày: Doanh nghiệp tư nhân AH (gọi tắt là doanh nghiệp AH) và công ty TNHH SAPT (gọi tắt là công ty SAPT) giao dịch mua bán hàng hóa từ năm 2011, đến ngày 01/01/2013 hai bên ký kết hợp đồng nguyên tắc số 01/2013/APT-, theo đó hai bên thỏa thuận Doanh nghiệp AH (bên A) đồng ý bán cho công ty SAPT (bên B) các mặt hàng bên A sản xuất và kinh doanh theo từng đơn đặt hàng cụ thể. Căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc đó Doanh nghiệp AH đã nhiều lần bán hàng cho công ty SAPT, đến ngày 15/4/2014 doanh nghiệp AH và công ty SAPT đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/01/2013 đến ngày 15/04/2014 công ty SAPT còn nợ Doanh nghiệp AH số tiền 1.053.271.060 đồng. Doanh nghiệp AH đã nhiều lần yêu cầu công ty SAPT trả số tiền nợ trên, nhưng ông Võ Thanh T là người đại diện theo pháp luật của công ty SAPT cứ hứa hẹn hết lần này đến lần khác. Đến ngày 03/4/2017 Doanh nghiệp AH và công ty SAPT lập biên bản làm việc đối chiếu và xác nhận công nợ, hai bên xác định tính đến ngày 03/4/2017 công ty SAPT còn nợ Doanh nghiệp AH số tiền 1.053.271.060 đồng. Ông Võ Tá Th là chủ doanh nghiệp AH đã nhiều lần đến công ty SAPT và nhà của ông Võ Thanh T là người đại diện theo pháp luật của công ty SAPT yêu cầu thanh toán số tiền nêu trên, nhưng công ty TNHH SAPT đóng cửa, còn ông T thì trốn tránh không chịu trả tiền. Nay ông Võ Tá Th- chủ doanh nghiệp AH yêu cầu công ty SAPT phải trả cho Doanh nghiệp AH số tiền nợ gốc là 1.053.271.060 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường từ ngày 03/4/2017 đến ngày Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

Bị đơn công ty SAPT: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bằng hình thức niêm yết tại trụ sở công ty và địa chỉ của người đại diện theo pháp luật của công ty, đồng thời yêu cầu công ty SAPT và người đại diện theo pháp luật có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của ông Võ Tá Th- chủ doanh nghiệp AH. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được văn bản trả lời của công ty SAPT và người đại diện theo pháp luật của công ty. Người đại diện theo pháp luật của công ty SAPT cũng không đến Tòa án làm việc và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bảo đảm quyền và nghĩa vụ cho các đương sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, kết luận giám định đã có đủ căn cứ chứng minh, tính đến ngày 03/4/2017 công ty SAPT còn nợ Doanh nghiệp AH số tiền 1.053.271.060 đồng. Không có chứng cứ chứng minh công ty SAPT đã trả cho Doanh nghiệp AH số tiền đó. Do đó, ông Võ Tá Th- chủ doanh nghiệp AH yêu cầu công ty SAPT phải trả cho Doanh nghiệp AH số tiền nợ gốc là 1.053.271.060 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường từ ngày 03/4/2017 đến ngày Tòa án tiến hành xét xử vụ án là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Võ Tá Th- chủ doanh nghiệp tư nhân AH khởi kiện yêu cầu công ty TNHH SAPT có địa chỉ tại ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phải trả cho Doanh nghiệp tư nhân AH số tiền nợ gốc mua hàng là 1.053.271.060 đồng và tiền lãi chậm thanh toán căn cứ theo hợp đồng nguyên tắc số 01/2013/APT- ngày 01/01/2013, nên đây là "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa" quy định tại khoản 1 điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 08/12/2018, Tòa án triệu tập người đại diện theo pháp luật của công ty SAPT tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 25/12/2018, nhưng người đại diện theo pháp luật của công ty SAPT vắng mặt không có lý do. Ông Võ Tá Th có đơn từ chối hòa giải nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 26/12/2018 và ngày 11/01/2019, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu người đại diện theo pháp luật của Công ty SAPT tham gia phiên tòa vào ngày 11/01/2019 và ngày 29/01/2019 nhưng cả hai lần người đại diện theo pháp luật của công ty SAPT đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có văn bản hỏi về tình trạng pháp lý của Công ty SAPT, tại Văn bản số 389/ĐKKD ngày 31/8/2018 về việc cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp của Phòng Đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cho biết công ty SAPT có địa chỉ trụ sở chính tại ấp TH, xã HN, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; người đại diện theo pháp luật là ông Võ Thanh T. Công ty SAPT đang hoạt động, chưa thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc tạm ngừng kinh doanh hoặc giải thể tại phòng Đăng ký kinh doanh kể từ lần đăng ký thay đổi lần thứ 04, ngày 14/12/2012 đến nay. Tòa án đã tiến hành tống đạt bằng hình thức niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở công ty SAPT và địa chỉ người đại diện theo pháp luật của công ty SAPT, nhưng người đại diện theo pháp luật của công ty SAPT không đến Tòa án làm việc cũng như không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của Doanh Nghiệp AH. Do đó, việc giải quyết vụ án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tá Th- Chủ doanh nghiệp AH yêu cầu công ty SAPT phải trả số tiền nợ gốc là 1.053.271.060 đồng thì thấy: Căn cứ hợp đồng nguyên tắc số 01/2013/APT- ngày 01/01/2013 giữa doanh nghiệp AH và

công ty SAPT, doanh nghiệp AH đã nhiều lần giao dịch mua bán hàng hóa với Công ty SAPT, tính đến ngày 03/4/2017 hai bên xác nhận lại công nợ xác định Công ty SAPT còn nợ doanh nghiệp AH số tiền 1.053.271.060 đồng. Như vậy, xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, Doanh nghiệp AH đã có thông báo về việc thanh toán nợ cho Công ty SAPT vào ngày 09/8/2017, đồng thời quá trình giải quyết vụ án Tòa án thông báo cho Công ty SAPT và người đại diện theo pháp luật của công ty nhưng không có văn bản trả lời cho Doanh nghiệp AH cũng như trả lời cho Tòa án về những yêu cầu của Doanh nghiệp AH, là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và thời hạn thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa đã giao kết. Căn cứ các Điều 24, 50, 55 của Luật Thương Mại năm 2005, Doanh nghiệp AH có quyền khởi kiện yêu cầu Công ty SAPT trả tiền nợ mua hàng theo biên bản làm việc đối chiếu và xác nhận công nợ đề ngày 03/4/2017.

Xét tài liệu tựa đề "Biên bản làm việc (đối chiếu và xác nhận công nợ), số: 030417-01BB-LAMVIEC đề ngày 03/4/2017, giữa bên A: Doanh nghiệp tư nhân AH (bên bán) và bên B: Công ty TNHH SAPT (bên mua); tại phần mục Bên B (bên mua) có chữ ký mang tên Võ Thanh T và hình dấu tròn Công ty TNHH SAPT – H.Trảng Bom T Đồng Nai" mà nguyên đơn cung cấp thì thấy: Ngày 26/9/2018 Tòa án đã yêu cầu Chi cục thuế huyện Trảng Bom cung cấp cho Tòa án 04 tài liệu gốc (gồm 02 tờ khai thuế giá trị gia tăng kỳ tính thuế tháng 01/ 2013, tháng 02/2013 và 02 Bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra kỳ tính thuế tháng 01/2013, tháng 02/2013 mang tên người nộp thuế Công ty TNHH SAPT có chữ ký mang tên Võ Thanh T và dấu tròn Công ty TNHH SAPT) để trưng cầu Phòng KHHS- Công an tỉnh Đồng Nai giám định về chữ ký mang tên Võ Thanh T và dấu tròn Công ty TNHH SAPT – H.Trảng Bom T Đồng Nai trong tài liệu tựa đề "Biên bản làm việc (đối chiếu và xác nhận công nợ), số: 030417-01BB-LAMVIEC đề ngày 03/4/2017" mà nguyên đơn cung cấp.

Tại Kết luận giám định số 529/KLGĐ ngày 23/11/2018 của Phòng KHHS-Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Chữ ký mang tên Võ Thanh T trên tài liệu cần giám định (đóng dấu ký hiệu A) với chữ ký mang tên Võ Thanh T trên tài liệu mẫu so sánh (đóng dấu ký hiệu từ M1 đến M4) do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu tròn Công ty TNHH SAPT – H.Trảng Bom T Đồng Nai trên tài liệu cần giám định (đóng dấu ký hiệu A) với hình dấu tròn Công ty TNHH SAPT – H.Trảng Bom T Đồng Nai trên tài liệu mẫu so sánh (đóng dấu ký hiệu từ M1 đến M4) do cùng một con dấu đóng ra.

Như vậy, chứng tỏ tính đến ngày 03/4/2017 Công ty SAPT còn nợ Doanh nghiệp AH số tiền 1.053.271.060 đồng là có thật. Do không có chứng cứ chứng minh việc Công ty SAPT trả khoản tiền còn nợ cho Doanh nghiệp AH, nên ông Võ Tá Th- Chủ doanh nghiệp AH khởi kiện yêu cầu Công ty SAPT có nghĩa vụ trả cho Doanh nghiệp AH số tiền nợ gốc 1.053.271.060 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.1] Xét yêu cầu về tiền lãi của Doanh nghiệp AH thì thấy.

Theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005: *"Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác".*

Theo án lệ số 09/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 695/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: *"...Tòa án cần lấy mức lãi suất quá hạn trung bình của ít nhất ba ngân hàng tại địa phương (Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam ...)để tính lại tiền lãi do chậm thanh toán ..."*

Do đó, cần áp dụng lãi suất nợ quá hạn trung bình tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam (Agribank); Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Viettinbank), sau đó tính lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba ngân hàng trên. Cụ thể:

Lãi suất nợ quá hạn của Agribank bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (từ 06% đến 09%/năm) là 150% x {(06%/năm + 09%/năm) : 2} = 11.25%/năm.

Lãi suất nợ quá hạn của Vietcombank là 130% x {(06%/năm + 10%/năm) : 2} = 10,4%/năm.

Lãi suất nợ quá hạn của Viettinbank là 150% x {(9,5%/năm + 11,5%/năm) : 2} = 15,75%/năm.

Từ đó, xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường = (lãi suất nợ quá hạn của Agribank + lãi suất nợ quá hạn của Vietcombank + lãi suất nợ quá hạn của Viettinbank) : 3 = (11.25%/năm + 10,4%/năm + 15,75%/năm) : 3 = 12,46%/năm là có căn cứ và phù hợp.

Doanh nghiệp AH yêu cầu tiền lãi từ ngày 03/4/2017 đến ngày 29/01/2019 (ngày tòa án xét xử vụ án) là (21 tháng 26 ngày x 12,46%/năm) x 1.053.271.060 = 239.144.023 đồng. Như vậy tiền lãi Công ty SAPT phải thanh toán cho doanh nghiệp AH tính đến ngày Tòa án xét xử vụ án là: 239.144.023 đồng cần được chấp nhận.

[2.3] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu các chi phí tố tụng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên công ty SAPT phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 36.000.000 đồng + [3% x (1.292.415.083-

800.000.000đồng)]=50.772.400 đồng. Ông Võ Tá Th – Chủ Doanh nghiệp AH không phải chịu án phí.

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Án lệ số 09/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 695/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Võ Tá Th- Chủ doanh nghiệp tư nhân AH đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn SAPT về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn SAPT phải thanh toán cho ông Võ Tá Th- Chủ doanh nghiệp tư nhân AH tổng số tiền là 1.292.415.083 đồng (Một tỷ hai trăm chín mươi hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn không trăm tám mươi ba đồng), trong đó, tiền gốc là 1.053.271.060 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi ba triệu hai trăm bảy mươi mốt nghìn không trăm sáu mươi đồng), tiền lãi là 239.144.023 đồng (Hai trăm ba mươi chín triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm hai mươi ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

2. Về án phí: Ông Võ Tá Th- Chủ doanh nghiệp tư nhân AH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn SAPT phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 50.772.400 đồng (Năm mươi triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm đồng).

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA

Lê Hữu Phúc